

Biểu mẫu 11

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG THPT BÌNH CHIỂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất
Năm học 2019 - 2020**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	45	
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	45	1,5m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	4	2,0m ² /học sinh
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	4	2,0m ² /học sinh
7	Bình quân lớp/phòng học	15/45	-
8	Bình quân học sinh/lớp	41,5	-
III	Số điểm trường		-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	12.431m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	1.848m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	64,8m ²	1,5m ² /học sinh
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	104m ²	2,5m ² /học sinh
3	Diện tích thư viện (m ²)	200m ²	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1.200m ²	
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	20m ²	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Môn Lý	33	2,2 bộ/lớp
1.2	Môn Hóa	60	4 bộ/lớp
1.3	Môn Sinh	19	1,3 bộ/lớp

2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10		
2.2	Khối lớp 11		
2.3	Khối lớp 12		
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	100m ²	
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	90	6,9 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	4	0,3 thiết bị/lớp
2	Cát xét	3	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Hệ thống âm thanh phòng học	45	
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	
XI	Nhà ăn	400m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	2 phòng, 396m ²	300	1,32m ² /chỗ
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		4/4		0,6/0,6
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	

XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	thptbinhchieu.hcm.edu.vn	
XIX	Tường rào xây	X	

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 8 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh